

Cảm Ứng Thiên Vững Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài mười hai)

(Chánh văn 16) tiếp theo: Bất lý tà kính, bất khi ám thất.

(nghĩa là: Chẳng đi theo nẻo tà, chẳng lừa dối khi ở trong buồng tối).

(Nhạc)

Câu thứ 2 (tiếp theo) “bất khi ám thất” (là: chẳng lừa dối khi ở trong buồng tối).

Bài thơ Không Lừa Dối của ông Vương Mai Khê có đoạn¹ có đoạn:

“Thất minh, thất ám lưỡng hê nghi,

¹ Vương Thập Linh (1124-1171), tự là Quy Linh, hiệu là Mai Khê, người xứ Lạc Thanh, Ôn Châu (nay là huyện Lạc Thanh, tỉnh Chiết Giang).

Ông là một văn nhân nổi tiếng của nhà Tống. Khi ông còn trẻ, do Khâm Tông bị người Kim bắt, Cao Tông chạy về Nam lập ra Nam Tống, trọng dụng Tần Cối. Vì Tần Cối lũng đoạn quy chế thi cử, ông không đi thi. Cho đến khi Tần Cối chết, ông mới đi thi và đỗ Tiến Sĩ khi đã bốn mươi một tuổi. Do tán đồng quan điểm đánh lên phía Bắc để chiếm lại đất đai của nhà Tống từ tay quân Kim, ông bị phe chủ hòa vùi dập.

Khi làm Thị Ngự Sử dưới thời Tống Hiếu Tông, trong vòng một tuần lễ, ông đã dâng mười sáu tờ sớ hạch tội quyền thần Sử Hạo. Do thấy Hiếu Tông chủ hòa, ưa nịnh, thiếu sáng suốt, ông chán nản, từ quan. Nhưng năm sau triều đình gọi ông đi coi Nhiêu Châu, rồi Quý Châu, Tuyên Châu. Ông luôn chú trọng việc nông, thủy lợi, yêu dân như con, được dân Tuyên Châu lập đền thờ sống.

Năm 1171, triều đình lại gọi ông về giữ chức Chiêm Sử trong cung Thái Tử, nhưng ông bệnh nặng, mất vào tháng Bảy năm ấy, thụy hiệu là Trung Văn.

*phương tôn thường tôn bất khả khi,
mạc vấn thiên cao quý thần ó,
yếu tu tiên úy tự gia tri”*

(Thường giữ tắc lòng không dối trá,
dầu nhà sáng tối há ngờ chi.
Khoan sợ đất, trời, thần quỷ ghét,
hãy sợ nhà mình biết trước đi).

Trong bài Úy Thuyết (nói về Sợ) của Trúc Căn lão nhân có đoạn: *“Nói chung, lòng người chẳng thể không biết sợ; còn có lòng kiêng sợ hay không chính là căn cứ để phán định thiện hay ác vậy. Do vậy, quân tử trong là sợ cha mẹ, ngoài thì sợ thầy bạn, ngẩng lên bèn sợ trời, cúi xuống bèn sợ người. Chỉ vì có lòng sợ, cho nên chuyện phi lễ chẳng dám làm, chuyện phi nghĩa không dám rở. Hễ một niệm hổ thẹn, ắt tâm sẽ bị chấn động, áy náy. Hễ có chuyện đáng xấu hổ, đáng vẻ sẽ hổ thẹn. Dè dặt, kiêng sợ, tự gìn giữ, hằng ngày sẽ giảm bớt lỗi mà chẳng tự biết, sẽ dự vào hàng quân tử vậy”*.

Đời Tống, Lưu An Thế tuổi đã già, danh càng trọng², Lương Sư Thành nắm quyền³ có thể quyết định sự sống chết

² Lưu An Thế (1048-1125), tên tự là Khí Chi, người huyện Đại Danh, tỉnh Hà Bắc. Ông vốn là học trò của Tư Mã Quang. Khi Tư Mã Quang làm Tể Tướng, đã đề cử ông làm việc ở Quốc Sử Quán, tiến dần lên chức Giám Nghị Đại Phu.

Ông nổi tiếng cương trực, bàn luận không kiêng nể, vị tình, thẳng thừng vạch trần những lập luận quanh co, lừa gạt của các kẻ quyền thần hay những gã xu phụ trong triều, khiến họ rất e ngại. Vì thế, các đồng liêu thường gọi ông là Điện Thượng Hổ (cọp trên triều đình).

Khi Tống Huy Tông lên ngôi, do sợ bị ông chỉ trích, đã đưa ông đi làm tri phủ ở Chân Định. Khi gian thần Thái Kinh làm Tể Tướng, hấn đã đày ông đến Hiệp Châu.

³ Lương Sư Thành, tên tự là Thủ Đạo, là hoạn quan thời Bắc Tống, kết bè kéo cánh với Thái Kinh, Đồng Quán, Vương Phủ, Lý Ngạn, và Châu Dận thao túng

của kẻ khác, trong tâm khâm phục sự hiền năng của ông Lưu, sai người đến khuyên dụ để trọng dụng ông. Do đó, [người ấy] khuyên ông hãy tính toán cho con cháu. An Thế cười bảo:

- Nếu ta vì con cháu, sẽ chẳng [chờ đợi] cho đến hiện thời. Bị bãi truất ba mươi năm, ta chưa hề viết một chữ nào gởi cho bậc quyền quý trong triều [để nhờ vả]. Ta mong gìn giữ nhân cách hoàn mỹ thời Nguyên Hựu⁴ để gặp ngài Tư Mã Quang dưới suối vàng, chẳng thể phá giới được!

Ông trả lại thư ấy, chẳng đáp!

Đời Minh, Đồng Phác từ quan về nhà. Đúng dịp sứ giả đến đất Sở (tức là Hồ Bắc) là học trò của ông⁵. Trước đó, người ấy đã gởi đề thi [do các quan chủ khảo] định sẵn [trong khoa thi ấy] cho ông. Ông đốt đi, không cho con xem. Về sau, con ông thi đỗ.

Đời Minh, có quan Thượng Thư tên Dương Chử, là người huyện Ngô. Mộng thấy đến chơi một khu vườn, ăn hai quả mận. Tỉnh giấc bèn tự trách: “Do ta thường ngày đối với nghĩa và lợi chẳng hiểu rõ, cho nên đến nông nỗi này”. Ông bèn nhịn ăn nhiều ngày!

triều chánh thời Tống Huy Tông, Sứ thường gọi bọn họ là Lục Tặc (tức là sáu thằng giặc).

Sư Thành chỉ biết đọc biết viết, thoát đầu là thái giám chuyên truyền chỉ dụ của nhà vua, trông coi tạp vụ tại Nghệ Thư Cục. Do khéo nịnh hót, miệng lưỡi trơn tru, hần được vua đặc cách ghi tên vào sổ Tiên Sĩ, lại được cử làm Quan Sát Sứ Duyên Châu rồi Tiết Độ Sứ, Kiểm Hiệu Thái Phó. Sau đó là Thái Úy, Khai Phong Nghị Đồng Tam Tư, oai quyền lấn át hoàng đế. Người đương thời gọi hần là Ân Tướng (là vị tể tướng ăn mặt).

⁴ Nguyên Hựu là niên hiệu của Tống Triết Tông.

⁵ “Sứ giả” ở đây có nghĩa là quan do triều đình phái xuống làm chủ khảo khoa thi tại tỉnh Hồ Bắc.

Xưa kia, có một sa-di tám tuổi tên là Diệu Nhan, đã trọn đủ thần thông của bậc La Hán, bay vào vương cung. Hoàng hậu muốn ôm lấy, Diệu Nhan nói:

- Hãy ngừng lại, đừng làm vậy! Chớ nên thân cận sa-môn.

Hoàng hậu nói:

- Khanh còn nhỏ, giống như con của ta, tuy ôm khanh cũng có sao đâu!

Diệu Nhan đáp:

- Nếu nói theo tình cảm thế gian, đúng như phu nhân đã dạy; nhưng tình chấp đều từ điều nhỏ nhặt mà dấy lên, ví như một đốm lửa, có thể đốt cháy vạn dặm đồng hoang! Ví như từng giọt nước có thể xuyên thủng đá Thái Sơn! Mọi chuyện đều do dần dà mà thành, do ít mà thành nhiều, do nhỏ mà thành lớn. Vì thế, người trí tránh xa chuyện hiểm nghi, dập tắt những gì vừa mới manh nha!

Đời Hán, Dương Chấn làm Thái Thú quận Đông Lai, trên đường đi qua Xương Ấp. Viên quan đứng đầu huyện ấy là Vương Mật, vốn là một Tú Tài được ông Dương đề cử⁶. Đêm khuya, Vương Mật đem vàng đến yết kiến, dâng lên. Dương Chấn khước từ. Vương Mật nói:

- Đêm sâu chẳng có ai biết.

Dương Chấn nói:

⁶ Nguyên văn là Mậu Tài. Ông Hoàng Bách Lâm nói Mậu Tài chính là Tú Tài. Do Hán Quang Vũ Đế tên là Lưu Tú, nên sách vở thời Hán kỵ húy, viết Tú thành Mậu.

- Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết. Sao lại nói là không ai biết?

Vương Mật hồ thẹn lui ra. Dương Chấn làm quan tới địa vị Tam Công⁷.

Hà Trùng giỏi nghề thuốc. Có người họ Tôn, bệnh đã lâu không lành, mời Hà Trùng đến chữa mấy lần. Vợ người ấy ngầm nói với Hà Trùng:

- Chồng tôi bệnh lâu ngày, [tài sản trong nhà] đã cầm bán gần hết rồi, xin dùng tấm thân này để trả tiền thuốc.

Hà Trùng nghiêm mặt nói:

- Có sao bà nói vậy? Bà hãy yên lòng, đừng lo. Tôi sẽ chữa trị. Nếu làm chuyện ô nhục ấy, không chỉ là khiến cho tôi vĩnh viễn là đứa tiểu nhân, mà bà cũng bị mất danh tiết. Dầu chẳng bị người trách, khó tránh trời phạt!

Về sau, Hà Trùng mộng thấy mình đến một dinh thự, thần bảo:

- Người làm nghề y có công, lại chẳng vì người ta gặp lúc khó khăn, ngặt nghèo mà dâm loạn phụ nữ của họ, Thượng Đế ban cho người một chức quan, năm vạn quan tiền.

⁷ Đến cuối đời, Dương Chấn được bổ làm Thái Úy. Theo quy chế đời Hán, đây là chức quan chỉ huy cao nhất trong quân đội. Thời Tây Hán, Thái Úy, Thừa Tướng và Ngự Sử Đại Phu được gọi là Tam Công. Thời Đông Hán, Thái Úy đổi thành Đại Thái Úy, cùng với Tư Đồ và Tư Không được gọi là Tam Công.

Dương Chấn sống vào thời Đông Hán. Dòng họ ông có đến bốn đời lần lượt làm Thái Úy, tức là bản thân ông, con trai là Dương Bình, cháu là Dương Tứ, chắt là Dương Tổ đều làm đến Thái Úy. Cụ tăng tổ của ông là Dương Sưởng làm Thừa Tướng thời Hán Cao Tổ.

Không lâu sau, Hoàng Thái Tử mắc bệnh, tìm thầy thuốc chữa trị [đều không lành, đến cuối cùng] kiếm được Hà Trùng, chẳng cần thuốc thang mà lành bệnh. Vua ban chức quan và tiền bạc đều đúng như con số [thần đã dạy].

(Chánh văn 17) Tích đức lũy công.

(正文)積德累功。

(Tạm dịch: Tích lũy công đức).

Gìn giữ chân tâm là Đức, thể hiện qua các sự gọi là Công. Do ít thành nhiều, từ thấp lên cao, đó là Lũy.

Đức chẳng tích sẽ không cao; Công chẳng “lũy” (累, nghĩa là chất chứa) sẽ chẳng to. Nếu có thể chú trọng tỉ mỉ như nông dân mong được mùa; nóng lòng mong mỏi [phát tài] như con buôn đang kinh doanh, hôm nay tích một đức, ngày mai lại tích một đức, hôm nay chứa một công, ngày mai chứa một công khác nữa. Nói “[để trở thành] thiên tiên, hãy thực hành một ngàn ba trăm điều thiện chỉ trong bốn năm. [Để thành] địa tiên thì hành ba trăm điều thiện chỉ trong một năm”, vậy thì phàm nhân sẽ chẳng thể, sợ rằng sẽ đến nỗi bỏ dở giữa chừng. Ấy là vì chấp trước đã sâu, tập nhiễm (nghĩa là những thứ đắm nhiễm do tập khí) khó trừ. Lý chẳng thắng nổi dục⁸, lương tâm vừa dấy lên lại bị ngưng lặng. Vì thế, rốt cuộc chẳng có dịp để làm lành!

Chỉ mong những người đã phát khởi thiện nguyện trong cõi đời hãy có tấm lòng chân tín, tâm dũng mãnh, tâm tinh tấn, tâm kiên trì, vĩnh hằng.

⁸ Theo ông Hoàng Bách Lâm, câu này có nghĩa là tuy hiểu đạo lý, nhưng không thực hiện được, tức là lý trí không thắng nổi dục vọng tâm thường.

- Chớ nên vì keo tiếc tiền của mà bỏ dở giữa chừng;
- Chớ sợ những lời lẽ chê bai mà tự ngò vực.
- Chớ quen thói an nhàn, thuận tiện để rồi chẳng mạnh mẽ, hăng hái.
- Chớ bị ham muốn riêng tư lôi kéo để rồi chẳng cương quyết, đoạn tuyệt [những thói hư tật xấu].
- Chớ qua loa tắc trách để rồi bỏ dở nửa chừng.
- Chớ chấp vào sự thành tựu nhỏ nhặt mà vui sướng, tự mãn.
- Chớ mong mọi những điều hiếm hoi, cao xa, để rồi chẳng chú trọng thật sự tu tập.
- Chớ vì thấy sự việc to tát mà ngại khó.
- Chớ vì điều lành nhỏ nhoi mà xem nhẹ.
- Chớ vì sự việc phiền toái mà đùn đẩy [cho người khác].
- Chớ tiếc nuôi danh tiết để rồi chẳng cứu người hoạn nạn.
- Chớ gắng sức nơi chỗ dễ thấy mà lơ là chỗ ẩn kín.
- Chớ gắng sức nơi hành vi, mà xem nhẹ lời ăn tiếng nói.
- Chớ nói ngọt ngào sáo rỗng, để rồi hành vi chẳng phù hợp sự thật.
- Chớ giữ cái thường hằng, xem nhẹ cái tạm bợ.
- Chớ siêng lúc đầu, biếng nhác lúc sau.
- Chớ ty hiềm.
- Chớ ngại kẻ khác oán hận [để rồi không tích lũy công đức].
- Chớ chán chừ;
- Chớ gián đoạn;
- Chớ lơ mãng;
- Chớ mong được báo đáp;
- Chớ ham danh.

Hễ gặp hết thấy các việc thiện, hãy đều hoan hỷ hành trì, hành xử khéo léo cốt sao thành tựu mới thôi. Như vậy mới là chúng tử tốt đẹp trong việc phụng trì, [tích lũy công đức] vậy!

Tử Hư Nguyên Quân nói: - Xưa kia có Phó tiên sinh, từ bé đã ham thích đạo. Vào ở nơi thạch thất trong núi Tiêu, tu tập ba năm, bỗng gặp Thái Cực Chân Nhân⁹ trao cho cái dùi gỗ bảo hãy đục thủng một tảng đá, căn dặn: “Đá thủng thì ta sẽ độ ngươi”. Đá dày hơn năm thước, ông Phó cứ dùi mãi không ngừng. Trải qua bốn mươi bảy năm, đá bỗng bị xuyên thủng. Thái Cực Chân Nhân quả nhiên đến độ ông ta. Phàm tích lũy công đức, tuy chẳng phải là dùi đá, nhưng cứ từ chuyện này mà suy, chỉ sợ người ta không làm, hoặc bỏ cuộc giữa chừng vậy. Kẻ có chí, sự rốt cuộc sẽ thành, chuyện này chẳng phải là được chứng nghiệm rõ ràng đó sao?

Đời Tống, Thái Thú xứ Trấn Giang là Cát Phồn, mỗi ngày hành mấy điều thiện, suốt bốn mươi năm chẳng bỏ. Người khác thưa hỏi, ông nói:

- Ta chẳng có gì khác, chỉ là mỗi ngày làm một, hai chuyện có lợi cho người khác.

Nhân đó, ông chỉ cái bọc lót chân nơi chỗ ngồi, bảo:

- Vật như thế nếu kê chẳng ngay, ắt sẽ làm dập chân người khác. Ta kê lại cho ngay ngắn. Người ta khát bèn cho một chén nước, đều là những chuyện lợi lạc. Từ bậc khanh tướng cho đến người ăn mày đều có thể làm được. Chỉ là làm lâu ngày thì sẽ có lợi ích đó thôi!

Dương Tuần làm Thôi Tư¹⁰ xứ Quỳ Châu, tích lũy công đức, bắt chước ông Châu Trì hành mười điều lợi ích trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên.

⁹ Theo sách Vân Cáp Thất Thiên, Thái Cực Chân Nhân tên là Đỗ Xung, tự Viễn Dật, sống vào thời Châu Chiêu Vương, thành tiên vào thuở ấy.

¹⁰ “Thôi tư”: Theo quy chế đời Tống, cơ cấu tư pháp được chia thành hai hệ thống là Sự Thật Thẩm và Pháp Luật Thẩm. Sự Thật Thẩm nhằm thẩm vấn, phá

- Một là thu nhặt những trẻ nhỏ bị bỏ rơi trên đường phố, cậy người chăm sóc. Chờ cho nó đến tuổi mười lăm, nếu nó muốn nhận lại [cha mẹ ruột], sẽ trao lại cho đoàn tụ với cha mẹ.
- Thứ hai, mỗi mùa Đông, bắt đầu từ ngày mùng Ba tháng Mười Một, sẽ thu nhận người từ sáu mươi tuổi trở lên, trẻ nhỏ dưới mười lăm, và kẻ ăn mày, người nghèo hèn vào Dưỡng Tế Viện của chính ông. Mỗi ngày cho một thung gạo, mười lăm đồng. Ba tháng sau sẽ để họ tự tiện tìm cách sống.
- Thứ ba, thí rộng rãi những loại thuốc thang có hiệu nghiệm để giúp đỡ người bệnh khổ.
- Thứ tư, thí quan tài, châu cấp những gia đình không có sức mai táng.
- Thứ năm, thí gái trưởng thành, chẳng đòi tiền chuộc thân, mà ban cho quần áo, tư trang đúng mức, giúp nó lấy người thích đáng.
- Thứ sáu, chuyên nhất kiêng giết, cứu vớt, bảo vệ chúng sanh. Hễ gặp loài vật dù là phi cầm hay tảo thú, lớn hay nhỏ, đều mua hay chuộc lấy để phóng sanh.
- Thứ bảy, mỗi khi gặp nạn mất mùa, lương thực đắt đỏ, thiếu thốn, ông bèn chẩn tế dân nghèo.
- Thứ tám, hễ thánh tượng trong chùa hoặc đạo quán bị tổn hoại, tróc lở, sẽ sửa chữa, tô điểm. Cầu, bến, đường sá, ngòi, rạch chẳng thông, sẽ đều sửa chữa.
- Thứ chín, đối với hàng sĩ phu lưu lạc xa quê, bèn giúp tiền cho họ về quê.

án, phán tội, còn Pháp Luật Thăm là cơ quan giám sát, nhằm đảm bảo việc xử án đúng luật, không oan khuất. Những quan lại trực thuộc hệ thống Sự Thật Thăm sẽ được gọi là Thôi Tư, Ngục Tư và Thôi Khám Quan. Những vị quan thuộc về Pháp Luật Thăm sẽ được gọi là Pháp Quan hoặc Kiểm Pháp Quan. Quy chế song hành này được áp dụng từ trung ương cho đến địa phương, thường gọi là Tả Đoán Hình, Hữu Trị Ngục, tức là các vị thuộc cơ cấu bên tả sẽ lo việc thi hành luật, các vị thuộc cơ cấu bên hữu sẽ phụ trách giám sát.

- Thứ mười, làm quan bèn giúp người khác giải bày nỗi oan uổng, luôn biết nghĩ tới người khác, giúp đỡ người gặp cảnh nguy khốn, đề nèn kẻ cậy quyền hiếp đáp, giúp người yếu được sống yên.

Về sau, con ông là Dương Xuân đỗ đầu thiên hạ (đỗ Trạng Nguyên).

Phàm những kẻ chẳng biết [do trông tĩa] sẽ có lợi ích được mùa vào tiết Thu, thấy người khác gieo hạt, bèn chê trách: “Sao lại lấy thứ để ăn đem vứt xuống bùn lầy?” Kẻ chẳng biết phước điền cũng giống như thế.

Ngạn ngữ có câu: “*Trồng tre được măng, gieo sen được ngọc*”. Phàm những ai cùng hàng với tôi, đã biết nghiệp rồi, hãy thận trọng, đừng tiếc sức gieo trồng [phước điền]!

Đời Hậu Châu, ông Yên Sơn Đậu Vũ Quân, làm quan Giám Nghị thời Ngũ Đại¹¹, đã ba mươi tuổi mà chẳng có con. Mộng thấy ông nội bảo:

¹¹ Ngũ Đại là thời phong kiến quân phiệt cát cứ sau khi nhà Đường diệt vong kéo dài từ năm 907 cho đến 979. Sử thường gọi thời này là Ngũ Đại Thập Quốc vì có năm triều đại chính nối tiếp nhau, đồng thời có đến mười tiểu quốc xen kẽ. Thời kỳ này chấm dứt khi Triệu Khuông Dã thống nhất Trung Hoa.

Năm triều đại là:

- 1- Hậu Lương (907-923), do Châu Ôn sáng lập, kéo dài được ba đời vua, kinh đô là Khai Phong.
- 2- Hậu Đường (923-937), do Lý Tồn Úc sáng lập, kéo dài bốn đời vua, kinh đô là Lạc Dương.
- 3- Hậu Tấn (936-947), do Thạch Kính Đường sáng lập, được hai đời vua, kinh đô là Khai Phong.
- 4- Hậu Hán (947-951), do Lưu Trí Viễn sáng lập, hai đời vua, kinh đô là Khai Phong. Đây là triều đại ngắn nhất trong lịch sử Trung Hoa.
- 5- Hậu Châu (951-960), do Quách Oai sáng lập, ba đời vua, kinh đô là Khai Phong.

- Người không có con, lại chẳng thọ. Hãy nên sớm làm lành.

Vũ Quân vâng dạ. Ông Đậu làm người có phong thái của bậc trưởng giả. Trước kia, có gã đầy tớ ăn cắp hai trăm ngàn đồng, lo chuyện bị phát giác, do hấn có đưa con gái còn thơ ấu, bèn tự viết bằng khoán, buộc vào tay con gái, ghi rằng: “*Bán đưa bé gái này vĩnh viễn cho nhà ông để đền tiền thiếu nợ*”, rồi trốn xa.

Ông Quân thương xót, đốt tờ bằng khoán ấy, dặn vợ hãy nuôi nấng cẩn thận. [Khi đưa con gái ấy] đến tuổi cài trâm, ông bèn dùng món tiền hai trăm ngàn [làm của hồi môn], chọn người đàn ông hoàng đế gả.

Thập Quốc là mười quốc gia trong giai đoạn ấy tức:

- 1- Ngô (902-937, do Dương Hành Mật sáng lập),
- 2- Nam Đường (937-975, do Lý Biện sáng lập),
- 3- Ngô Việt (907-978, do Tiền Liêu sáng lập),
- 4- Mân (909-945, do Vương Thâm Tri sáng lập),
- 5- Bắc Hán (951-979, do Lưu Mân sáng lập),
- 6- Tiền Thục (903-925, do Vương Kiến sáng lập),
- 7- Hậu Thục (934-965, do Mạnh Tri Tường sáng lập),
- 8- Kinh Nam (924-963, do Cao Quý Hưng sáng lập),
- 9- Sở (927-951, do Mã Ân sáng lập),
- 10- Nam Hán (917-971, do Lưu Cung sáng lập).

Dưới thời Nam Hán, ngay trong thời Lưu Cung (Nam Hán Cao Tổ), tại Giao Châu, Ngô Quyền đã dấy binh từ Ái Châu (vùng Thanh Nghệ) khởi nghĩa tấn công tiết độ sứ Giao Châu là Kiều Công Tiễn (gã này đã giết Dương Diên Nghệ để chiếm quyền). Kiều Công Tiễn cầu cứu nhà Nam Hán, Lưu Cung sai đưa con thứ chín là Lưu Hoàng Thao dẫn quân đánh Giao Châu (thời ấy được gọi là Tĩnh Hải). Ngô Quyền đã tốc chiến tốc thắng, giết chết Kiều Công Tiễn, hạ thành Đại La trước khi quân Nam Hán kéo sang. Do kiêu căng, vô mưu, Hoàng Thao bị rơi vào bẫy phục binh của quân Việt và bị giết chết. Thế là nước Việt được độc lập, chấm dứt thời kỳ Bắc Thuộc.

Gã đầy tớ nghe chuyện, cảm động, khóc lóc, trở về đợi ông trị tội. Ông bỏ lửng, không hỏi tới.

Lại vào hôm Nguyên Đán ở chùa Diên Khánh, ông nhặt được hai đỉnh vàng và mười lượng bạc, bèn cầm về. Hôm sau đến chùa, đợi người mất của để trả lại, người ấy bèn dùng [món tiền đó] để chuộc tội cho cha.

Lại nữa, những người cùng họ hoặc thông gia hễ có tang mà chẳng thể làm đám ma được, ông bèn bỏ tiền an táng. Có đến hai mươi bảy [trường hợp như thế].

Có cô gái nào chẳng thể gả chồng, ông bèn bỏ tiền lo cưới gả, có đến hai mươi tám trường hợp như vậy.

Những thân thích bằng hữu nghèo túng, cần tiền nhiều hay ít, ông đều cho vay để họ buôn bán. Nhờ ông mà mấy chục nhà được sống sót. Hiền sĩ bốn phương nhờ ông đề cử chẳng thể kể xiết!

Ông lại còn ở phía Nam nhà mình, lập thư viện rộng bốn mươi gian, chứa đến ngàn quyển sách, lễ thỉnh bậc nho sĩ có tài văn chương và đức hạnh đến làm thầy. Những kẻ mồ côi, nghèo túng nhưng có chí học hành từ bốn phương nghe chuyện ấy tự đến, được ông cấp lương thực và tiền chi dụng hậu hĩnh. Vì thế, những sĩ tử ấy văn chương, kiến thức ngày càng rộng rãi.

Mỗi năm, ông tính toán thu nhập, trừ món tiền dùng để cúng giỗ ra, [khoản còn lại] đều dùng giúp đỡ kẻ khác.

Trong nhà hết sức tiết kiệm, giản dị, chẳng có đồ trang sức bằng vàng, ngọc. Vợ không chưng diện lụa là. Về sau, ông lại mộng thấy ông nội bảo:

- Người không có con, tuổi thọ lại ngắn ngủi. Do mấy năm tích lũy âm đức, đã được ghi danh nơi thiên tào. Thượng Đế đặc biệt tăng cho người thọ thêm ba mươi sáu năm, có năm con trai quý hiển, phước thọ. Sau khi mất, còn được bổ làm Động Thiên Chân Nhân.

Lại nói:

- Lý âm dương nói chung là chẳng khác! Thiên báo, ác báo, hoặc phát sanh trong đời này, hoặc báo ứng trong đời sau. Lưới trời tuy thưa, nhưng khó lọt. Chớ nên nghi ngờ!

Ông càng tích lũy âm công, năm con trai, tám cháu nội đều quý hiển¹². Ông hưởng thọ tám mươi hai tuổi. Một tối, ông cùng với thân hữu cười nói rồi qua đời.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

¹² Chánh sử không chép hết về quan chức con cháu của ông, chỉ biết là năm người con trai lần lượt đỗ Tiến Sĩ, đều ra làm quan. Sử gọi là Đậu Thị Ngũ Long (năm con rồng họ Đậu).

- 1- Con trai trưởng của ông là Đậu Nghi làm Lễ Bộ Thị Lang đời Châu Thế Tông, về sau làm Công Bộ Thượng Thư, kiêm nhiệm Đại Lý Tự.
- 2- Người em kế là Đậu Nghiễm làm sử quan suốt bốn triều đại (Hậu Tấn, Hậu Hán, Hậu Châu và Tống), được thăng Lễ Bộ Thị Lang nhà Tống. Hầu hết các miếu hiệu của vua chúa, thân thuộc nhà Tống thuở đầu đều do Đậu Nghiễm đặt.
- 3- Người con thứ ba là Đậu Khảng, làm quan Khởi Cư Lang thời Hậu Châu.
- 4- Người con thứ tư là Đậu Chương làm Xu Mật Viện Trục Học Sĩ rồi Giám Nghị Đại Phu thời Bắc Tống.
- 5- Người con thứ năm là Đậu Hy, làm Tả Bộc Khuyết đời Bắc Tống.

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*